

# PARIS THU TAO NGỘ

## TÔN NỮ MẠC GIAO

Hình như mùa Thu là mùa đẹp nhất trong bốn mùa thì phải. Cái xám buồn của bầu trời, cái se lạnh của không gian, cái đổi màu của sắc lá, cái rụng rơi của lá vàng. Tất cả đã gọi lên trong lòng người thi nhạc sĩ những vần thơ, những điệu nhạc thật trữ tình, lãng mạn về mùa Thu làm xao xuyến lòng người. Và hình như mùa Thu cũng là mùa để các thi nhân, mặc khách gặp gỡ nhau hàn huyên, tâm sự. Để những tâm hồn đồng điệu thông cảm nhau qua những lời thơ, ý nhạc.

Chiều “Thu Tao Ngộ” được tổ chức tại Paris vào ngày Chúa Nhật 4 tháng 10 năm 2009 vừa qua thành công với sự tham dự của nhiều văn nghệ sĩ khắp nơi. Hội trường Paroisse Ste Anne De L. Butte Aux Cailles chật ních người tham dự phải kê thêm ghế ngồi dọc theo hai bên chân cầu thang đường



*Tôn Nữ Mạc Giao và Tiểu Thu, Nhà Hàng clement, Champs Élysées, 03-10-2009.*

đi. Tại Paris, đã qui tụ được những khuôn mặt nổi bật trong giới văn hóa, chính trị của người Việt như: Bác Sĩ Phạm Hữu Trác, một khuôn mặt quen thuộc của cộng đồng Canada tại Hải ngoại. Giáo Sư Bùi Sỹ Thành, Giáo Sư Thái Hạc Oanh, nhà văn Tô Vũ, nhạc sĩ Lê Trạch Lựu, nhà văn Hồ Trường An. Là những người phải ngồi trên xe lăn, vì muốn duy trì và bảo tồn văn hóa Việt, muốn tỏ lòng quý trọng đến những người làm văn học nghệ thuật từ phương xa đến. Đã không quản ngại khó khăn đều đến tham dự. Kể đến là các vị cao niên đi đứng khó khăn cần phải có người đi nhà theo để chăm sóc, diu đỡ cũng đều đến tham dự như: Nữ nghệ sĩ Diệu Khánh, điêu khắc gia Anh Trần, Bác Sĩ Huỳnh Trung Nhi, Luật Sư

Dương Thái Chân, Bác Sĩ Nguyễn Bá Hậu, Tiến Sĩ Hồ Minh Trâm, Tiến Sĩ Nguyễn Văn Hường (nhà thơ Hoài Việt). Ông Võ Hoài Nam (nhà văn Tiểu Tử), Giáo Sư Như Mai, Bác Sĩ Vũ Thị Thoa, Tiến Sĩ Nguyễn Thị Kim Đan, nhà báo Phạm Hữu. Hai nhà đấu tranh Trần Hồng và Nhất Long...v...v... cùng rất đông quý khán giả là những người yêu thích và ủng hộ những tâm hồn thi văn tại hải ngoại.

Ngoài ra còn có sự tham dự của giáo sư, nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên. Tác giả của bài hát nổi tiếng: “Trăng Mờ Bên Suối” không ai mà không biết. Giáo Sư Nguyễn Thùy cũng là một nhà bình luận tên tuổi đến từ Thụy Sĩ. Nhưng đặc biệt nhất đối Mạc Giao vẫn là sự tham dự của ông bà Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Paris. Đó là ông bà Bác Sĩ Phan Khắc Tường. Đây cũng là một nguyên nhân khiến Mạc Giao tò mò muốn tham dự khi được mời qua chị Diễm Buồn. Xin quý vị chịu

khó đọc một mẩu chuyện nho nhỏ dưới đây thì sẽ hiểu vì sao MG nói như vậy.

Một buổi tối cách đây khoảng gần một năm. Ông bố nuôi của MG có gọi điện thoại nói với MG rằng:

- Ba báo tin cho con biết, con “nổi tiếng” qua tới bên Tây rồi đó con!

MG rất ngạc nhiên hỏi lại:

- Nổi tiếng cái gì Ba?

Ông giải thích:

- Bạn của Ba ở bên Tây hỏi Ba ở San Jose có biết ai tên Tôn Nữ Mặc Giao không?

MG kêu lên:

- Ủa! Sao họ biết con?

- Thì chắc họ đọc bài của con ở đâu đó trên web site của Việt Nam Nhật Báo nên họ mới biết mà hỏi Ba.

- Rồi Ba có nói con là con gái của Ba không?

- Ba nói rồi, ba nói liền. Rồi ông cụ lâu bàu: Mà cái “người này” họ là bác sĩ. Ba cũng không hiểu tại sao họ lại thích đọc truyện của con, họ tin và khen hay nữa chứ! Rồi ông cụ góp ý: Mà con ơi! Con viết truyện khác đi! Thiếu gì chuyện để viết. Bậy viết chỉ ba cái chuyện ma đó hồng có tốt. Hồng có nên đâu con....

Đó là mẩu đối thoại nho nhỏ giữa hai cha con của MG. Dĩ nhiên khi biết có người chịu thưởng thức văn của mình thì MG cũng thích chứ! Ít ra thì mình cũng không đến nỗi đoán tích sự, gây cảm giác khó chịu cho người đọc. MG nghe ông cụ nói vậy thì biết vậy chứ không có hỏi tên tuổi vị Bác Sĩ đó là ai. Rồi bằng đi một thời gian khi nghe nhà văn Dư Thị Diễm Buồn nói: “Bên Tây người ta tổ chức Thu Tao Ngộ vào tháng 10. Họ mời mình (là những tác giả viết chung một cuốn sách). Mặc Giao đi không?”

Chị là người xung phong đầu tiên đi Paris. Rồi đến nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung ở Washington DC, nhà văn Tiểu Thu ở Canada. Sau đó là email qua lại giữa các nhà văn cứ

như là bướm bướm lượn, đọc một nghỉ luôn. Mặc Giao cũng bắt nôn theo mà chưa dám quyết định vì lúc đó ông xã còn đi có chuyện ở dưới miền Nam Cali không có nhà. MG làm thơ, viết văn từ hồi còn ở Trung học nhưng bị gián đoạn vì mất nước. Sang Mỹ mới viết lại khoảng 7, 8 năm nay tại San Jose. Bản tính vốn rụt rè, nhút nhát ít khi dám sinh hoạt cộng đồng nhiều nên chẳng biết ai vào với ai. Chỉ quen biết với chị Diễm Buồn bởi mền mộ văn chị mà ra. (Gặp gỡ một đôi lần và email qua lại thường xuyên nên thân nhau).

Rồi ông xã về không cho đi nói bầy đặt! ai biết em là ai mà đi? (khi để tui ghé hông!). Thế là đành phải cầu cứu với hai chị Tiểu Thu và Diễm Buồn cộng thêm với nước mắt của “bà” mới làm siêu đờ được “ngài”. Lúc đầu “ngài” định đi theo MG để luôn tiện thăm bạn bè, và qua Đức để được bạn bè chờ qua Ý, hướng dẫn đi thăm thành phố nổi Venise cho biết. Nhưng cuối cùng việc sở lu bu quá! Ông xã đành phải ở lại, tin tưởng vào chị Diễm Buồn để MG đi một mình. Phái đoàn văn nghệ sĩ bên Mỹ tham dự THU TAO NGỘ cũng khá đông. Nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung và Phong Thu ở Washington DC. Nhà văn, nhà báo Chu Kim Oanh và phu quân Đoàn Phú Lạc ở Arizona. Nhà văn, nhà thơ Lưu Hồng Phúc và anh Thuận ở Dallas, TX. Riêng ở San Jose có tất cả 5 người đi chung. Đó là nhà văn, nhà thơ Dư Thị Diễm Buồn, Duy An Đông, Ngọc An, họa sĩ Vũ Hối và Mặc Giao.

Đón tiếp phái đoàn chúng tôi tại phi trường Charles De Gaulle gồm có Giáo Sư Nguyễn Thùy, GS Minh Nhật, GS Ngọc Chân, GS nhạc sĩ Phạm Đình Liên và phu nhân Minh Cẩm, vợ chồng chị Mây Thu...v...v...và anh Đỗ Bình, là người đã đứng ra tổ chức buổi TAO NGỘ này với tất cả sự nhiệt tâm và chu đáo. Anh cũng chính là người MC điều hợp chương trình THU TAO NGỘ cùng chị Vân

Hải. Xin cảm ơn anh, cho phép MG nói qua về anh một chút. MG chưa hề biết anh bao giờ. Nhờ có chiều THU TAO NGỘ, email qua lại MG mới biết anh là một nhà văn, nhà thơ. Và còn là một nhạc sĩ có tài, phổ nhạc từ chính thơ của mình rất hay. Rất có thể anh còn có nhiều tài khác nữa ở Paris mà MG chưa được biết đến cũng nên? Lúc chưa gặp anh, MG cứ tưởng tượng anh là một người đàn ông trung niên. Tóc hoa râu, chải gọn gàng, đeo mắt kính trắng gọng vàng giống như mấy ông Giáo Sư Đại Học Việt Nam thừ trước năm 1975 vậy. Nào ngờ khi gặp anh MG không thể nào ngờ được anh lại là một người mang hai giòng máu Ấn Việt. Từ dáng dấp đến khuôn mặt và mái tóc đầy nghệ sĩ tính. Nhìn anh không có một chút nào Việt Nam cả, thế mà tâm hồn anh lại tràn đầy quê hương Việt Nam. Đọc thơ và nhạc của anh, MG rất là cảm xúc. Được biết anh vẫn còn mẹ già ở Việt Nam, và cụ vẫn còn khỏe mạnh. Thật là một điểm phúc xin chúc mừng anh. Đó là nguyên nhân chính vì sao mà nguồn thơ lai láng chảy trong giòng máu của anh và văn hoá Việt Nam lại thấm nhuần với anh như vậy. Anh tâm sự: “Đó là vì tôi yêu mẹ tôi, mẹ tôi là người VN. Tôi yêu mẹ tôi nên tôi yêu cả đất nước, quê hương VN...”. Ôi! Cảm động thay tấm lòng những đứa con của Mẹ, dù ở chân trời góc bể nào cũng vẫn một lòng hướng về tổ quốc thân yêu. Một lần nữa xin chúc mừng anh còn hưởng được cái điểm phúc quý báu nhất là vẫn còn mẹ trên đời.

Chỉ có một điều MG hơi bị sốc một chút là không thấy chị Diễm Buồn đi chung một chuyến bay. Cứ những tưởng qua đến bên ấy thế nào cũng gặp nhau. Nhưng đến khi anh lên tiếng hỏi “Chị Diễm Buồn đâu?” Mặc Giao mới “hoảng” thật sự vì biết chắc là chị ấy rút lui rồi. Chị Tiểu Thu ơi! Khi trở về tới Canada chị nhớ mua vé máy bay qua Mỹ, em với chị

đi Sacramento tìm chị Diễm Buồn vật hết răng chị ấy không chừa một cái cho húp cháo luôn, oke! Vì chính chị ấy nói người nào hứa đi rồi mà không đi thì sẽ bị bẻ răng, chị nhớ không? Thấy MG cứ buồn buồn vì không có chị Diễm, nhà văn thơ Lưu Hồng Phúc mới vuốt lưng MG an ủi: “Thôi! đừng có buồn, không có chị Diễm Buồn thì đã có mấy chị Diễm Vui đây rồi còn sợ cái gì nữa!”. Chị Hồng Phúc thật là vui tánh khiến MG cũng cảm thấy bớt xa lạ.

Trở lại buổi họp mặt THU TAO NGỘ ngày 4 tháng 10 vừa qua tại Paris. Ngoài phái đoàn văn nghệ sĩ bên Mỹ (10 người, trừ chị Diễm Buồn phút chót không có mặt vì lý do cá nhân, còn lại chín). Còn có Vũ Nam và Trúc Giang, hai cây bút trẻ từ bên Đức qua. Hình như còn có một nhà văn đến từ Úc Châu (?) mà MG quên tên rồi (sorry!). Sở dĩ MG nhận lời đi Paris tham dự chiều THU TAO NGỘ là vì cũng muốn “đi cho biết đó biết đây, ở nhà với “bố” (gọi thay cho con) biết ngày nào khôn?”. Thứ hai vì tò mò muốn biết vị Bác Sĩ đọc văn của MG khi biết MG có mặt trong buổi chiều THU TAO NGỘ ở Paris có đến tham dự không? Và MG đã được toại nguyện. Vẫn là người rụt rè, nhút nhát, không ham danh lợi, không thích tiếng tăm. Cho nên MG chỉ để một cuốn sách ở bàn gọi là cho có “góp mặt”, rồi ngồi ẩn vào một chỗ sau khi đã chào hỏi quan khách đến tham dự. Vì MG nghĩ, nếu họ “thích” MG thì tự họ sẽ tìm đến thôi! Và quả nhiên phu nhân của Bác Sĩ Phan Khắc Tường đã tìm đến MG để “xin” cuốn sách 10 truyện kinh dị làm MG thật là cảm động. Xin cảm ơn phu nhân đã có nhã ý thương thức văn của MG. MG không có hỏi, nhưng có lẽ MG đoán không lầm thì Bác Sĩ là người quen với Ba nuôi của MG ở San Jose phải không ạ? Mà cho dù có không phải đi chăng nữa thì MG cũng rất hân hạnh. Một lần nữa xin cảm ơn Bác Sĩ.

Chúa Nhật THU TAO NGỘ bắt đầu từ 3 giờ chiều với sự điều hợp chương trình của hai MC Đỗ Bình và Vân Hải. Mở đầu là lễ chào Quốc Kỳ và hát Quốc Ca. Sau phần tưởng niệm những người đã bỏ mình vì tổ quốc là một màn ca múa rước đèn Trung Thu: "...Đèn ông sao với đèn cá chép. Đèn Thiên Nga với đèn bướm bướm. Em rước đèn này đến Cung Hằng..." của các em bé nhi đồng VN dưới sự hướng dẫn của chị Vân Hải. Cộng thêm với những miếng bánh dẻo, bánh nướng do chính tay Mặc giao làm từ bên Mỹ đem sang khiến càng gợi nhớ đến cái lễ Tết Trung Thu cổ truyền của dân tộc VN quê hương ta. Sau đó các em lại chuyển sang bài hát thứ hai: "Cái nhà là nhà của ta, ông Cổ ông Cha lập ra. Cháu con phải gìn giữ lấy, muôn năm với nước non nhà". Như một nhắc nhở đời đời cho con cháu sau này hãy nhớ đến cội nguồn, nhớ đến công ơn của Ông Bà, Tổ Tiên ta từ ngàn xưa lúc mới dựng cờ giữ nước.

Kế đến là lời chào mừng của Bác Sĩ Phan Khắc Tường, Chủ tịch CĐNVQG tại Pháp Quốc, và những lời phát biểu ngắn gọn của các vị có tên tuổi lớn ở Paris như đã nêu ở trên. Tuy mỗi người chỉ giới hạn trong thời gian ngắn ngủi có 10 phút, nhưng họ cũng đã trình bày được phần nào những nét đặc trưng Sự Huyền Diệu của Tiếng Việt. Nữ sĩ Minh Châu Thái Hạc Oanh đọc bài thơ cuối cùng của cuộc đời bà trước số đông bằng hữu. Nhà văn lão thành Tô Vũ giới thiệu tác phẩm mới của cây bút trẻ Trúc giang. Còn có nhà phê bình giáo sư Nguyễn Thùy điểm qua về cuốn sách "Những Món Ăn Theo Bước Chân Di dân" và một màn trình diễn phái đoàn văn nghệ Sĩ từ phương xa các nước lên sân khấu. Bên Mỹ thì có nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung (Washington DC) chủ nhiệm kiêm chủ bút Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm nói về Tạp Chí Cỏ Thơm của chị. Nhà văn Trúc Giang vừa

tâm tình với khán giả thật cảm động khi thuật lại những nét sinh hoạt cộng đồng của chị với người Việt tị nạn tại Tây Đức trong 30 năm qua, xúc động nhất khi chị giới thiệu tập san "30 năm Tri Ân Cap Anamur" của Hội Xây Dựng Tượng Đài TNVN tại Đức. Tượng đài vừa được khánh thành ngày 12 tháng 9 vừa qua tại Hamburg. Còn có sự diễn ngâm đặc biệt của nhà văn, nhà thơ Nguyễn Phan Ngọc An (San Jose) qua bài thơ của chính tác giả: "Mùa Thu trên đất nước tôi" thật cảm động. Rồi đến giáo sư Phạm Thị Nhung "bật mí" câu chuyện tình thầm kín của thi sĩ Vũ Hoàng Chương với nàng thơ của ông là người đẹp Tô Uyên. Xen kẽ trong chương trình còn có ngâm thơ, bình thơ, bình sách, đàn tranh và hát Opera cũng không kém phần hấp dẫn.

Chương trình được kết thúc vào khoảng 7 giờ tối cùng ngày mà quý khán giả vẫn còn ngồi kín hội trường. Phải nói là một thành công lớn, nhờ sự tổ chức uyển chuyển và điều hợp chương trình khéo léo của nhà văn Đỗ Bình. Một lần nữa xin cảm ơn anh đã cho Mặc Giao có cái cảm giác "hình như" người của Paris trân trọng người cầm bút hơn là người của San Jose thì phải? Sau cùng là lời cảm ơn và lời tâm sự của MG gửi đến ban tổ chức cùng tất cả quý vị có mặt trong buổi chiều THU TAO NGỘ ấy.

Trước hết, MG xin cảm ơn ban tổ chức, quý anh chị văn nghệ sĩ của Paris THU TAO NGỘ, đã tạo điều kiện cho tất cả các anh chị em của chúng tôi nói chung và cá nhân MG nói riêng. Từ phương xa các nước tựu về Paris để có dịp hàn huyên, tâm sự, quen biết thêm bạn bè mới và thắt chặt thêm tình bằng hữu. Một lần nữa xin cảm ơn ban tổ chức về một buổi chiều lành lành trên giòng sông Seine với bữa cơm tối đượm ấm tình người trong một nhà hàng sang trọng "CLÉMENT" trên đại lộ được mệnh danh là đẹp nhất thế giới

“CHAMPS ÉLYSÉES” và một buổi tối dạo quanh thành phố Paris, kinh đô rực rỡ ánh sáng về đêm thật khó quên này. MG cũng xin phép quý vị cho MG được có đôi lời tâm sự gửi đến quý vị gọi là để ra mắt lần đầu tiên gặp gỡ của MG

Kính thưa quý vị, MG là một người phụ nữ VN sinh ra và lớn lên trên đất mẹ. Đã từng sống đến hơn nửa đời người trên quê hương của mình rồi mới đi định cư tại Mỹ, cho nên đầu óc của MG vẫn còn rất là thủ cựu và nghiêng nhiều về nề nếp đạo đức, giáo dục Khổng Mạnh của ông bà Tổ Tiên ta từ ngàn xưa để lại. Bởi thế cho nên khi đã lập gia đình rồi MG vẫn không thể nào quên được câu “thuyền theo lái gái phải theo chồng”. Cho nên ông xã MG đặt đâu MG phải gồi đấy không dám cãi.

Ông xã của MG dưới con mắt của nhà văn Tiểu Thu giống như là một nhà giáo đạo đức, nguyên tắc và khó như một ông cụ non (có lẽ bây giờ đang trên đường trở thành một ông già rồi chứ không phải là một ông cụ non nữa quý vị ạ!). Ông xã MG không bao giờ dám bài xích những người viết văn mà chỉ không muốn có một bà vợ làm văn sĩ. MG không phải là một nhà văn chuyên nghiệp, mà chỉ là tác giả những bài viết về chuyện ngắn và chuyện dài của mình mà thôi! Nhưng dù gì đi nữa đã cầm bút, không ít thì nhiều cũng dính líu đến hai chữ văn sĩ làm ông xã không được hài lòng lắm!

Vì không được sự ủng hộ của ông xã cho nên MG rất là rụt rè và nhút nhát. Hơn bảy năm qua, MG chỉ dám âm thầm lặng lẽ viết trong bóng tối chứ chưa bao giờ dám xuất đầu lộ diện. Đây là lần đầu tiên MG dám xuất hiện trước đám đông, danh chánh ngôn thuận với bút hiệu Tôn Nữ Mặc Giao của mình. Đó là nhờ hai chị Diễm Buồn và Tiểu Thu. Xin cảm ơn hai chị đã hết lòng khuyến khích MG. Nhất là chị Diễm Buồn, tuy phút cuối cùng chị

không đi, nhưng MG vẫn phải cảm ơn chị đã có nhiều lời giải thích để ông xã MG hiểu và thông cảm mà cho phép MG được xuất hiện ngày hôm đó.

Nói đi nói lại thì cũng phải cảm ơn ông xã MG một tiếng, vì tuy anh không ủng hộ MG viết văn nhưng cũng đã giúp đỡ. Làm bìa, lay out và in sách bằng computer cho MG được hai tập truyện ngắn, một cuốn truyện dài và một tập 10 truyện kinh dị mà sau khi đi Paris về, MG không còn dư được một cuốn nào nữa hết.

MG cũng xin cảm ơn tất cả quý vị có mặt ngày hôm đó đã cho MG được có cơ hội hiện diện trong ngày THU TAO NGŨ vừa qua. Mong là quý vị sẽ thông cảm và tha thứ nếu như MG có cái gì không thuận mắt hoặc là không vừa ý quý vị. MG cũng rất mong muốn là quý vị sẽ mở rộng vòng tay đón nhận để MG được góp mặt trên diễn đàn văn bút tại hải ngoại kể từ bây giờ. Xin cảm ơn.

Thương mến gửi đến quý anh chị vài giòng thơ cảm xúc về mùa Thu của MG:

## ĐÊM THU

Trăng mùa Thu khuyết hay tròn?  
Gió mùa Thu vẫn ngọt ngào đưa hương  
Hương Thu quyên rũ lạ thường  
Ngát ngát lòng khách vấn vương hồn người

Thu ơi! Ghé lại mời Thu  
Cùng Thu ta đợi trăng ru giấc nồng  
Nhờ Trăng ta được ngủ yên  
Dấu hờn vong quốc vui niềm nhớ quê.

**TÔN NỮ MẶC GIAO**  
(San Jose)

# THU PARIS-TÌNH YÊU VÀ NHỮNG NỤ HÔN

Phong Thu

THU ƠI TA CHÀO MI!

Thu đã về rồi phải không Thu? Trên thính không đã có những đàn chim di bay lang thang về phương Nam sớm hơn mọi năm. Những hàng cây bên đường đã chuyển màu. Tôi có thể nhìn thấy những chiếc lá còn xanh có chen lẫn với màu vàng chanh, màu rượu chát, màu nâu, đỏ bầm, hồng, vàng úa, xám như hàng triệu đoá hoa muôn màu bùng lên trong sắc trời u buồn và dai dẳng những cơn mưa rả rít. Mùa Thu đẹp và buồn nào nùng khiến lòng tôi se thắt lại một cảm giác nôn nao, xao xuyên khó tả. Tôi yêu mùa Thu lạ lùng vì nét đẹp quyến rũ của thu, của bầu trời xám đục màu chì, của những chiếc lá vàng rơi rụng bay giữa lưng trời trong sắc thu êm ả, tịch liêu. Hàng ngày đi làm về, tôi thường ngồi bên song cửa nhìn ra vườn và băng khuân nhìn những hàng cây trút lá rơi âm thầm trên cỏ úa. Mười ngày nay, trời u ám, trở lạnh, mưa gió toi bời và nhiệt độ xuống thấp kỷ lục đã được những nhà khí tượng học ghi nhận rằng đây là mùa Thu lịch sử của Hoa Kỳ. Nhiệt độ xuống thấp nhất trong vòng 130 năm qua. Người bạn đời của tôi cũng mê viết lách. Anh suốt ngày vui đầu trên máy điện toán, biên tập những quyển sách dày cộm cho hai nhà xuất bản lớn ở New York và Florida gửi đến. Nhưng anh cũng thích thú dành thời gian ngắm bầu trời thu đầy lá chết và những cơn mưa buốt giá. Anh đã nói với tôi rằng Washington D.C nhiệt độ dưới 45 độ F. Nhưng nhiều tiểu bang khác

có tuyết rơi nhẹ. Hàng cây phong trong sân nhà tôi lá ửng lên màu vàng cam hực lửa, lá phong vào thu đẹp như những chùm cúc mâm xôi đang mọc bên thềm.

Sau những ngày âm u, trời ửng lên chút nắng, cũng là lúc tâm trạng u hoài của tôi vơi đi. Tôi liên tưởng và nhớ lại những ngày “Thu Tao Ngộ”, lần đầu tiên tôi đặt chân đến Paris. Tôi gặp lại khuôn mặt bạn bè thân quen và xa lạ. Paris bây giờ lá có vàng thêm trên những hàng cây dọc theo hai bờ sông Seine êm ả, dịu dàng. Hay bây giờ Paris đang mưa để tiếng reo của gió làm héo úa những hàng cây dọc theo đại lộ Khải Hoàn Môn? Nắng có rộn ràng theo những bước chân của khách lãng du không? Hay Paris đã lặng im, chìm trong những ngày mưa rả rít. Đêm đầu tiên ở Paris, chúng tôi đi bộ dọc trên vỉa hè. Những quán cà phê, quán ăn bên đường đèn sáng choang. Quán nào cũng đông người. Những quán cà phê trên vỉa hè với những chiếc ghé và những cái bàn con con là nét độc đáo, riêng biệt của Paris. Nhìn Paris, tôi nhớ Sài Gòn da diết bởi kiến trúc xây dựng, phố xá và phong cách sống của người Paris mang dáng nét của người Sài Gòn. Nhiều nơi tôi đi qua, tôi cứ ngỡ Đà Lạt ngàn thông. Paris là thành phố nửa cổ kính, nửa hiện đại. Những con đường lát đá hàng ngàn năm vẫn giữ nguyên hình dáng cũ. Nhiều con đường nhỏ uốn lượn trên những con dốc cao và đổ xuống những con đường lớn. Người Paris sống rất nhàn hạ, họ đi thong thả trên đường phố, họ ăn uống, vui chơi bình thản trên những con phố cô ôn ào, náo nhiệt.

Những ngày ở Paris, người bạn đồng hành với chúng tôi là Giáo Sư Nguyễn Ngọc Chân, ông là một người sinh trưởng tại Cam Bốt, sang Pháp trên 30 năm nhưng vẫn nói tiếng Việt rất sõi. Ông dẫn chúng tôi đi thăm nhiều nơi như: Champs-Élysées Opéra, Sacré Coeur, Tour Eiffel, Trocadéro, L'Obélisque, Notre-Dame... Ông giải thích cho chúng tôi biết những di tích lịch sử, những nhà thờ và những kiến trúc đặc biệt, nổi tiếng. Ông còn nhớ cả những bài ca dao, dân ca và những bài thơ trữ tình. Ông nói với chúng tôi về tình hình đất nước, sự tàn ác ngu xuẩn của chế độ Cộng Sản. Tôi không những phục ông về kiến thức mà còn kính trọng giáo sư vì trong trái tim ông vẫn nuôi dưỡng, hun đúc tình yêu sâu đậm đối với quê hương, dân tộc đau khổ mang tên Việt Nam. Chị Mây Thu và anh Nguyễn Thanh giản dị, hiền hậu và nhiệt tâm. Hai vợ chồng chị đã cùng với anh Đỗ Bình, anh Nguyễn Thùy, chị Mai Ling, vợ chồng chị Thi Như đã đón chúng tôi từ sân bay và đi theo giúp đỡ chúng tôi trong suốt cuộc hành trình.

Ngày thứ hai, với sự hướng dẫn của anh Võ Hùng Anh và phu nhân, và nhà thơ Đỗ Bình cùng phu nhân, đã đưa chúng tôi đi du thuyền trên dòng sông Seine. Buổi chiều trên sông Seine làm tôi nhớ lại bài hát “Chiều Trên Sông Seine” của nhà thơ Đỗ Bình. Dòng sông Seine huyền diệu đã đi vào thơ ca của nhiều thế hệ. Tôi chưa đọc hết những thi phẩm Pháp nói về dòng sông Seine. Nhưng bài hát của nhạc sĩ Đỗ Bình đã diễn đạt thật đầy đủ nét đẹp gợi cảm của dòng sông Seine: “Chiều tà thơm nắng tơi. Thu về soi bóng sông Seine lững lờ. Chuyện tình như áng mây. Theo cánh chim xưa bay về phương nao....” . Và bao năm trôi qua trên xứ lạ quê người, tác giả cảm nhận rằng “... kiếp tha hương buồn tênh. Người quanh ta hừng hờ...”, xa lạ. Những dư âm của



*Phong Thu và Lê Nguyễn*

tình yêu, tình người lãng đãng, rơi rụng như những chiếc lá bay ngang dòng sông Seine. Những gì êm đềm của ngày xưa chỉ còn trong cõi mộng. Anh từ nhà tù trở về, chỉ còn thân xác của một kẻ tật nguyền. Đôi mắt anh không còn sáng sau những năm tháng tù đày.

Từ con thuyền trôi trên dòng sông Seine, chúng tôi có thể nhìn thấy những biệt thự, những ngôi giáo đường cao ngất với những cấu trúc rất tinh vi. Nắng chiều rơi trên dòng sông một màu vàng óng ả, mượt như nhung.

## NỤ HÔN VÀ TÌNH YÊU

Nụ hôn là biểu hiện của tình bạn, tình thương mến, tình yêu, tình người. Nếu loài người ban phát cho nhau nhiều nụ hôn thì thế giới này bớt ganh ghét, hận thù, tranh giành và chém giết lẫn nhau. Người Mỹ biểu hiện tình cảm bạn bè bằng cách bắt tay hoặc ôm vai nhau và thân thiết hơn họ hôn nhau trên má. Nhiều người Việt ở Mỹ trên 30 năm vẫn làm bộ đạo đức giả cho rằng không tốt, không đứng đắn. Đến Paris, tôi mới thấy nụ hôn thật sự có ý nghĩa. Những người bạn tôi gặp là những trí thức nổi tiếng, tài hoa họ đã dành cho chúng tôi những nụ hôn thật đầm ấm “Ôm chằm lấy và đặt má của tôi áp vào má họ

ở cả hai bên”. Tôi cảm thấy ấm áp tình bạn, gần gũi và xúc động. Nhà thơ Đỗ Bình ôm tôi và nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung trên sân bay, nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên chạy đi kiểm chúng tôi trong khách sạn và ôm hôn lên má. Nhạc sĩ lão thành Lê Trạch Lưu đã gọi trên má tôi hai nụ hôn chia tay, vợ chồng nhạc sĩ Phạm Đình Liên, nhà phê bình Nguyễn Thùy cũng tặng tôi những vòng tay thân ái và những nụ hôn, chị Thi Như cũng áp má hôn tôi từ giả. Tiến Sĩ Hải Yến và phu quân đã hướng dẫn chúng tôi đến Place Vendôme nơi Tổng Trường Tư Pháp cư ngụ và khách sạn Vint, nơi công chúa Diana ở lúc sinh thời. Chị cũng chỉ cho tôi xem nơi văn hào lừng danh Victor Hugo sinh sống. Hải Yến trông giản dị, mộc mạc, dễ mến. Chị có tài ca vọng cổ rất mùi làm tôi thích thú. Chị đã ôm hôn tôi hai bên má khi chia tay. Nghệ sĩ Bích Xuân không biết về tôi nhiều. Nhưng ngày chia tay chị hôn tôi nhiều nhất (có lẽ gần mười nụ hôn). Tôi cầu mong chị tìm được sự bình an, hạnh phúc trong cuộc sống đơn độc. Nhiều khi cuộc sống lứa đôi chỉ là một tấm bình phong che mắt thế gian. Còn đằng sau là những tiếng gào, hét, những lời nói không đẹp và hành hạ nhau cả cuộc đời. Đó cũng là bi kịch của những nụ hôn không trọn vẹn. Hay nơi đó, chúng ta chỉ tìm thấy nửa nụ hôn hờ hững, giả tạo.

Ngày 3 tháng 10, Giáo Sư Nguyễn Ngọc Chân và chị Thu Mây hướng dẫn chúng tôi đến viếng thăm nhà thờ Notre Dam De Paris. Ngôi nhà thờ mà tôi mơ ước một lần đặt chân đến từ khi còn là một cô bé con mười hai tuổi. Tác phẩm lừng danh “Thăng Gù Nhà Thờ Đức Bà” văn hào tài hoa Victor Hugo đã cuốn hút hàng triệu người say mê trong nhiều thập kỷ. Ông là thần tượng văn học mà tôi yêu thích, ngưỡng mộ. Khi vào trường Đại Học, tôi học hai chương trình văn học: Văn Học Việt Nam và

Văn Học Thế Giới. Văn Học Việt Nam do giáo sư Lê Trí Viễn giảng dạy. Nhưng Văn Học Thế Giới lại là con gái của thầy là cô Phương Thảo hướng dẫn. Cô có giọng nói êm ái và có tài kể chuyện rất thu hút khiến cho mấy anh sinh viên trong lớp say mê. Cô kể liên tục tiểu thuyết “Thăng Gù Nhà Thờ Đức Bà và Những Người Khôn Khở” vào cuối giờ học làm cho tôi mơ ước và nuôi dưỡng một ngày nào đó sẽ đặt chân trong ngôi giáo đường đã đi vào lịch sử nền văn học Pháp. Notre Dame de Paris có nghĩa là ‘Our Lady of Paris’ in French”, là ngôi nhà thờ bắt đầu xây dựng từ năm 1163, và thời gian xây dựng kéo dài qua nhiều giai đoạn. Có thể tóm gọn cho các bạn cùng tìm hiểu “Timeline of construction”:

1160 Maurice de Sully (Bishop of Paris), Đức Giám Mục - Maurice de Sully ở Paris đã có ý định phá hủy ngôi nhà thờ nhỏ để xây dựng ngôi nhà thờ lớn (orders the original cathedral to be demolished).

1163 Viên gạch đầu tiên đặt nền móng để xây dựng Notre Dame (Cornerstone laid for Notre Dame de Paris — construction begins).

1182 Thánh đường và nơi hát thánh ca hoàn thành (Apse and choir completed)

1196 Đức Giám Mục Maurice de Sully qua đời và Đức Giám Mục Eudes de Sully tiếp tục xây dựng (Bishop Maurice de Sully dies. Bishop Eudes de Sully (no relation) takes over the project.

1200 Bắt đầu xây dựng mặt tiền của hướng Tây (Work begins on western façade).

1208 Đức Giám Mục Eudes de Sully qua đời. Gian giữa của giáo đường xây dựng gần xong (Bishop Eudes de Sully dies. Nave vaults nearing completion)

c.1225 Mặt tiền hướng Tây đã hoàn thành (Western façade completed)



1250 Vòm mái hướng Tây và cánh cửa Hoa Hồng hướng Bắc đã hoàn chỉnh (Western towers and north rose window completed)

c.1245–1260s Những họa tiết trên cửa Hoa Hồng được trang trí trở lại bởi hai họa sĩ-kiến trúc sư Jean De Chelles và Pierre de Montreuil (Transepts remodelled in the Rayonnant style by Jean de Chelles then Pierre de Montreuil) 1250–1345 Nhà thờ đã xây dựng hoàn chỉnh (Remaining elements completed).

Notre Dame của Paris nổi tiếng thế giới không chỉ kiến trúc độc đáo của nó mà Notre Dame còn là một trong những kiến trúc đầu tiên đã sử dụng flying buttress (arched exterior supports) như những cánh tay nhỏ vươn ra như những cánh bướm để nâng đỡ, bảo vệ ngôi nhà thờ thêm vững chắc (Notre Dame de Paris was among the first buildings in the world to use the flying buttress (arched exterior supports)).

Đặc biệt trong nhà thờ có một giàn nhạc rất vĩ đại có 7.800 pipes, với 900 classified đã có từ mấy trăm năm, 109 phím đàn phía trên, có đến năm dãy 56 phím manual và một đàn phím đàn bằng chân có 32 phím (The organ has 7,800 pipes, with 900 classified as historical. The organ has 109 stops, five 56-key manuals and a 32-key pedalboard). Giàn nhạc độc nhất vô nhị này rất khó sử dụng và chỉ có một số nhạc sĩ tài ba nhất Paris mới có thể chơi được nhạc cụ này (có dịp tôi sẽ trở lại).

Chị Mây Thu và tôi vào bên trong nhà thờ. Mắt chúng tôi chạm phải những ánh nền lung linh đặt trên những chiếc đĩa tròn màu bạc có trụ bằng sắt của dải hành lang bên phải, được nối tiếp nhau bằng những sợi dây xích chia

thành từng ngăn để mọi người vào cầu nguyện. Có hai người tuổi trẻ đang âu yếm bên nhau. Cô gái người Pháp có khuôn mặt trang nhã, mái tóc dài vàng óng đứng tựa đầu vào vai của người tình. Người thanh niên tuấn tú, cao lớn choàng tay qua vai người yêu và cả hai thì thầm cầu nguyện. Tôi đi một vòng nhà thờ, xem các bức tranh, tượng chạm trổ cầu kỳ, những hoa văn trên các cửa sổ, trên tường và nghe lời cầu kinh vang vọng. Nhà thờ đông nghẹt người nhưng mọi người nói chuyện rất khẽ và không gây náo động trong buổi cầu kinh. Giữa thánh đường rộng thênh thang



những hàng ghế đông nghẹt người đến cầu kinh. Vị linh mục da đen mặc áo choàng màu trắng và bốn cô gái mặc áo choàng màu xanh dương đang hát thánh ca. Một làn khói trắng từ dưới bục gỗ bay lên nghi ngút khiến cho buổi cầu kinh thêm phần long trọng. Khi tôi đi ra đến cửa và chụp hình khung cảnh nhà thờ thì tôi gặp lại hai người trẻ tuổi. Hình như đối với những người trẻ tuổi yêu nhau, không gian đang dừng lại, những

đám đông xung quanh không làm cho tâm trí họ bị chi phối. Cả hai đang say đắm bên nhau. Họ quấn quýt, âu yếm, hôn nhau. Hình ảnh đó thật sống động, thật kỳ diệu và thật tuyệt vời khiến tôi xúc động. Tôi chụp hình của họ như một biểu tượng cho cái đẹp, cái thanh khiết vĩnh cửu để tôn vinh tình yêu. Cầu mong họ mãi mãi bên nhau trong êm ái và hạnh phúc

## GẶP BẠN HIỀN

Trước khi đi Paris, tôi có dự định ngoài việc viếng thăm gia đình nhà thơ Đỗ Bình, nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên và vài người bạn

khác tại Paris. Nhưng thời gian và những yếu tố khách quan không cho phép. Cuối cùng tôi chỉ còn gặp được Lê Nguyên, Chủ Biên Phù Sa online. Website của anh đã thu hút tôi ngay từ những ngày đầu tiên Phù Sa ra đời. Thế nhưng mấy năm gần đây, tôi mới bắt đầu gửi bài cho Phù Sa. Anh dành cho tôi một Mục Thư riêng trên trang Văn Học. Lần đầu tiên gặp Lê Nguyên, tôi đã có cảm tình ngay do phong cách giản dị, giọng nói miền Nam gần gũi, chân thật. Chúng tôi đi uống cà phê và nói chuyện về vấn nạn của Bát Nhã ở Lâm Đồng, Đà Lạt. Một vấn đề nổi cộm gây chấn động lương tâm mọi người trong và ngoài nước. Nó đánh dấu bàn tay tàn độc, hiểm ác và vô nhân đạo của chế độ cầm quyền Hà Nội đối với Phật Giáo. Lê Nguyên quan tâm về tình hình chính trị của đất nước. Nhiều người mang danh tị nạn cộng sản, nhưng họ quan niệm rằng văn học nghệ thuật là để tụ họp, ăn uống, vui chơi, nhảy đầm, giải trí. Lê Nguyên vượt lên những quan niệm dung tục, tầm thường, anh cho rằng văn học nghệ thuật là để giúp đạo và đời. Nếu văn học không hai mang chức năng đó thì không mang lại giá trị cho cuộc sống, cho con người và không giúp được gì cho quê cha đất tổ. Nhiều người quan niệm viết văn, làm thơ để lấy danh. Họ sẽ cười chê, phỉ báng, chế nhạo quan điểm của anh. Thế nhưng, văn học nghệ thuật nếu không phản ánh được xã hội, lịch sử và thân phận con người, để giúp con người hướng thiện và tìm ra chân thiện mỹ thì người cầm bút đã không hiểu chức năng của mình một cách đầy đủ. Hay đúng hơn họ chẳng hiểu gì về vai trò của văn học nghệ thuật.

Lê Nguyên cho tôi biết cuộc triển lãm đặc biệt cảnh báo sự “Bức Tử của Dòng Mekong” làm tôi tò mò. Anh lái xe đưa tôi đến đó xem. Những bức ảnh chụp về dòng sông Mekong được phóng lớn và treo từng hàng dọc theo

hàng rào của vườn Luxembourg. Những bức hình được lựa chọn từ các nước có liên quan đến dòng Mê Kông: Tây Tạng, Thái Lan, Việt Nam, Lào, Campuchia, Miên Điện... Những bức hình này đang báo động với thế giới về sự nguy hại của dòng Mekong khi con người khai thác nó quá đáng.

Dự án con đập Pa-Mong ở hạ lưu sông Mekong là con đập lớn giữa biên giới Thái – Lào nằm trên dòng chính sông Mekong. Nó sẽ cung cấp nguồn điện trên 2.000 MW, cải thiện thủy lộ giao thông, phát triển kinh tế cho toàn vùng đông bắc Thái Lan và Lào với hồ chứa dài hơn 300 km.

Thượng lưu sông Mekong, Trung Cộng xây đập Tiểu Loan (Xiaowan) trên dòng chính sông Lan Thương, đứng thứ hai sau con đập Tam Hợp (Three Gorges Dam) lớn nhất thế giới trên sông Dương Tử. Công suất đập Tiểu Loan là 4,200 MW là con đập cao nhất thế giới (292 mét), tương đương với tòa nhà chọc trời cao 100 tầng, với dung lượng hồ chứa lên tới 15 tỉ mét khối nước lấy từ con sông Mekong, sẽ bắt đầu hoạt động từ năm 2010, cung cấp điện cho tỉnh Quảng Đông và các tỉnh lân cận.

Theo tài liệu của Ủy Ban Sông Mekong có trụ sở ở Bangkok, Trung Cộng đã xây dựng mười bốn con đập trên dòng chính thượng nguồn sông Mekong, chưa kể vô số những con đập ở phụ lưu như: Xiaowan (Tiểu Loan), Manwan (Mạn Loan), Daichaosan (Đại Chiêu Sơn), Nuozhado; Jinghong (Cảnh Hồng), Gunlanba và Mengsong. Liutongsiang; Jiabi; Wunenglong; Tuoba; Huangdeng; Tiemenkan; Guongguoqiao;.

Dòng Mekong sẽ bị bức tử trong một thời gian không xa và những hiện tượng địa chấn gây động đất có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Câu chuyện thần thoại về ngọn sóng thần của những con đập bị vỡ sẽ cuốn theo hàng triệu triệu sinh

linh sống dưới hạ nguồn không còn nằm trong tiêu thuyết. Thật kinh hoàng cho sự tham lam, cuồng vọng và tàn ác của Trung Cộng.

Hai chúng tôi đi vòng quanh Luxembourg, anh chỉ cho tôi xem ngôi nhà của Thượng Viện của Pháp đồ sộ nằm trong khuôn viên Luxembourg. Mặt tiền của Thượng Viện đối diện với con đường đông đúc xe cộ nhưng bên trong là một vườn hoa xinh đẹp, có đặt những chiếc ghế cho mọi người nghỉ chân, có quán ăn, giải khát nằm khuất dưới những hàng cây xanh tươi. Và mọi người bình thân chạy bộ, tập thể dục thể thao. Chúng tôi đi dưới những hàng cây đầy lá chết. Lê Nguyên kể cho tôi nghe về cuộc đời mờ tối của anh, về những chuyến vượt biên bất thành khiến anh mất trên 265 cây vàng trước khi vượt thoát ra hải ngoại. Anh kể về nỗi buồn và nỗi nhục nhằn của đời tị nạn, bị vu oan, bị chụp mũ cộng sản... đã khiến anh quyết định đến với cửa Phật. Anh đã tìm được nơi nâng đỡ tinh thần bằng sự tĩnh lặng, an lạc của tâm hồn. Thiên là một phương pháp tốt nhất để tịnh tâm. Nhìn anh, tôi lại nhớ đến Đinh Ban Thuận, người chị, người bạn luôn gần gũi bên tôi. Mùa thu này chị sẽ rời trụ sở đài truyền hình ABC của Hoa Kỳ để về hưu non. Trong khi nhiều người bon chen tìm danh lợi thì chị dứt bỏ tất cả để tìm đến cửa thiền môn. Chị sống đơn độc hơn mười lăm năm từ khi người bạn đời đã về cõi viên mãn. Chị yêu anh đến mức không bao giờ còn tìm được người thứ hai thay thế cho anh. Giữa cuộc sống sôi động, đầy cảm dỗ, với địa vị xã hội trí thức cao trọng chị vẫn giản dị, khiêm tốn, chung thủy, tử tế với mọi người. Chị chơi với tôi không bao giờ so bì hơn thiệt, được không. Đối với chị tiền tài, danh vọng chỉ là phù du, cát bụi. Tôi cảm ơn cuộc đời còn cho tôi những người bạn hiền. Bữa tiệc cuối cùng sẽ diễn ra vào ngày 31 tháng 10 để chị từ giã bạn bè về hưu trí, từ bỏ cương vị của một nhân viên

uy tín, tận tụy với đài trên 30 năm. Tôi bỗng lo lắng khi chị mong muốn rời khỏi Hoa Kỳ trong một thời gian khá dài và tôi sẽ rất hiếm hoi gặp lại chị. Tôi gọi điện thoại nói với chị về nỗi lo của tôi. Chị cười và nói rằng “Chị sẽ cho Phong Thu biết tin chị sẽ làm gì và đi đâu?”.

Ngày 7 tháng 10, tôi và nhà thơ Đỗ Bình gặp lại Lê Nguyên lần sau cùng bên quán cà phê đối diện toà nhà Thượng Viện. Anh tặng tôi một bịch nấm Linh Chi. Nấm Linh Chi mang theo tình bạn lần gặp gỡ đầu tiên của tôi và Lê Nguyên.

### ĐỖ BÌNH VÀ THU TAO NGÔ

Với đôi mắt đã mờ theo những năm lao tù và những bệnh tật đeo đẳng, nhà thơ Đỗ Bình vẫn muốn gọi lại cho đời những rung cảm của con tim qua những vần thơ, những bài hát. Anh vẫn giữ vai trò Chủ tịch Câu Lạc Bộ Văn Học Paris và hàng năm tổ chức những buổi họp mặt văn nghệ, ra mắt sách cho các văn nghệ sĩ ở Paris và nơi khác đến.

Năm nay, “Thu Tao Ngô” đã đến với anh bằng những cơn bão, những trận mưa rào làm anh ướt áo, nhức đầu, sổ mũi?!...Nhưng anh đã thành công một cách ngoạn mục do sự linh động và tài điều hợp chương trình của anh với sự cộng tác của nữ sĩ Vân Hải và Ban Tổ Chức.

Thu Tao Ngô quy tụ được một lực lượng tri thức, chất xám đáng kể của Paris. Những người tôi chỉ nghe tên tuổi, tài năng nhưng chưa bao giờ biết mặt: Tiến Sĩ Nguyễn Văn Hương tức nhà thơ Hoài Việt và phu nhân Huệ Châu, ông bà Bác Sĩ Phan Khắc Tường, chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Paris, nhà văn nữ Mai Ling, Bác Sĩ Phạm Hữu Trác (Canada), nhạc sĩ Phạm Đình Liên và phu nhân Minh Cẩm, Giáo Sư Nguyễn Ngọc Chân, Giáo Sư Bùi Sỹ Thành, Giáo Sư Thái Hạc Oanh, nhà văn Tô Vũ, nhạc sĩ Lê Trạch Lựu, nhà văn Hồ Trường An, Nữ nghệ sĩ Diệu Khánh, điêu khắc gia Anh Trần, Bác Sĩ Huỳnh

Trung Nhi, Luật Sư Dương Thái Chân, Bác Sĩ Nguyễn Bá Hậu, nhà thơ Phương Du, Tiến Sĩ Hồ Minh Trâm, Ông Võ Hoài Nam (nhà văn Tiểu Tử), Giáo Sư Như Mai, Bác Sĩ Vũ Thị Thoa, Tiến Sĩ Nguyễn Thị Kim Đan, Giáo Sư Phạm Thị Nhung, nữ sĩ Vân Hải, nhà báo Phạm Hữu, nhà báo Nguyễn Bảo Hưng, nhà văn Trọng Lễ, kỹ sư Nguyễn Xuân Lan, nhà thơ Quyên Tâm, họa sĩ Nguyễn Đức Tăng, Giáo Sư Tư Trì, Giáo Sư Âm Nhạc Nguyễn Thanh Vân (đàn tranh), nhà thơ Mây Thu và phu quân Nguyễn Thanh dễ mến, vợ chồng nghệ sĩ Võ Hùng Anh và vợ chồng chị Thy Như. Bên cạnh nhà thơ Đỗ Bình là phu nhân Thúy Hằng, người vợ hiền cũng là một ca sĩ đã sát cánh bên anh trong tất cả các buổi sinh hoạt văn học nghệ thuật. Nhà thơ Đỗ Bình còn lời cuốn đờn hai trí thức nổi tiếng từ nhiều thập niên qua là nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên và phu nhân và nhà phê bình văn học lão thành Nguyễn Thùy đến từ Thụy Sĩ. Những ca sĩ yêu văn học nghệ thuật của Paris cũng đã đến tham dự và đóng góp tài năng cho nghệ thuật như: Ca sĩ Minh Nhật, người ca sĩ đã một thời vang danh nay vẫn đến chia sẻ tâm tình và cùng chúng tôi lang thang trên thành phố Paris, ca sĩ Đỗ Quyên và giáo sư Nicole Rivière, ca sĩ Bích Liên, ca sĩ Ambrosio Laurent, ca sĩ Ngọc Châu. Ngoài ra còn có mặt hai nhà đấu tranh trong cộng đồng người Việt tại Paris là Trần Hồng và Nhật Long và các em thiếu nhi xinh xắn, dễ yêu trong tà áo dài khăn đóng với chiếc lồng đèn trong tay. Hội trường đông nghẹt không còn có chỗ ngồi, ban tổ chức phải xếp ghế hai bên hành lang. Số lượng quan khách Paris đông đảo trong ngày “Thu Tao Ngô” là để chào đón những tác giả phương xa cùng viết chung tác phẩm “Món Ăn Theo Bước Chân Di Tản” như: Nguyễn Thị Ngọc Dung (Chủ Nhiệm tập san Cỏ Thom) và Phong Thu (Washington D.C), Vũ Nam

(Đức), Tiểu Thu (Canada), Duy An Đông, Ngọc An, Mặc Giao (Califorina). Tháp tùng đoàn còn có nhà danh họa Vũ Hối (Washington D.C), nhà biên khảo Nguyễn Văn Nhiệm (Đức), Hồng Phúc và Nguyễn Thuận (TX), Trúc Giang và phu quân (Đức), Chu Kim Oanh và phu quân (Arizona).

Thu Tao Ngô là nét đặc thù riêng sinh hoạt văn học nghệ thuật của Paris. Cùng một lúc, chương trình đã giới thiệu nhiều tác giả và tác phẩm khác nhau với những nội dung phong phú đa dạng. Chiều Thu Tao Ngô đã để lại một dư âm ngọt ngào trong lòng mọi người.

## GIÃ TỪ PARIS VÀ NHỮNG NGƯỜI TÔI YÊU

Ngày vui qua mau, ngày chia tay cuối cùng chúng tôi còn gặp lại Nguyễn Thùy, nhà phê bình nhỏ nhắn, dễ mến, vui tính, bộc trực và mê thuốc lá. Nhớ Nguyễn Thùy, tôi phải làm thơ con cóc “Khói thuốc bay trong chiều lãng đãng. Anh về dệt mộng buổi chiều thu”. Nhà thơ Đỗ Bình bị tôi hành hạ nên phải đón Metro vượt chặng đường dài hơn 60 Km để đến giúp bạn bè. Anh chạy ngược xuôi trên đường Luxembourg trong một tiếng đồng hồ để tìm mua chiếc vé đậu Parking. Rồi cả buổi trưa, anh loay quay đi tìm nhà bác sĩ Nguyễn Bá Hậu nhờ làm giúp bạn giấy tờ để tiết kiệm tiền vé máy bay \$500 cho bạn. Với đôi mắt đã mờ và thường xuyên chảy nước mắt, anh phải xin lỗi tôi liên tục vì anh không thấy đường để đọc những hàng chữ trên đường. Thương anh, tôi chỉ còn biết im lặng mà nhìn. Tôi cảm thấy mình có lỗi với anh. Vợ chồng nhạc sĩ Phạm Đình Liên và Minh Cẩm, Bích Xuân, Họa sĩ Vũ Hối, Ngọc An cũng có mặt trong buổi chia tay. Bữa ăn chia tay cuối cùng là một bữa ăn lịch sử chưa bao giờ xảy ra trong đời tôi. Tôi sẽ trân trọng gìn giữ mãi tình cảm chân thành của bạn bè thân thương trong ký ức. Và tôi

cũng dọn dẹp sạch sẽ những cây gai nhọn trên đường tôi đã đi qua. Tạm biệt Paris, thành phố “ánh sáng và nước”, với những người bạn mới gặp gỡ chưa kịp nắm tay nhau đã phải chia tay, của những người hát rong nhảy múa trên đường phố, của những nụ cười và những nụ hôn. Biết đến bao giờ tôi mới trở lại Paris. Và ngày đó, có còn không nhạc sĩ Lê Trạch Lựu kể cho tôi nghe sự ra đời của bài hát “Em Tôi”, nhà văn Hồ Trường An với những bài thơ trải rộng tình quê hương, bạn bè trong tuyển tập thơ “Vườn Cau Quê Ngoại”. Nhà phê bình Nguyễn Thùy nói cười rỏ rảng, say mê nghiên cứu và viết tiểu thuyết. Bóng chiều đã ngã xuống cuộc đời của những người tài hoa. Niềm mong ước của tôi là cầu chúc cho tất cả bình an trong cuộc sống.

Trở về Washington D.C, hành trang tôi trĩu nặng tình và trĩu nặng tri thức. Thư viện nhỏ trong nhà tôi có thêm những quyển sách và những CD nhạc bạn bè gửi tặng: Cánh Chim Huyền Thoại (Truyện vừa của Nguyễn Thùy và Huy Phong), Đời Cô Thủy (tiểu thuyết của Duy An Đông), Hoa Tâm và Tha Hương (Thơ của Phương Du Nguyễn Bá Hậu), Đường Vào Triết Học Việt Nam (Nguyễn Văn Nhiệm), Tiếng Hót Vành Khuyên (Tập truyện ngắn của Tiểu Thu), CD nhạc của Bích Xuân, CD nhạc của nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên và CD nhạc của vợ chồng nhạc sĩ Phạm Đình Liên. Niềm vui mới đến với tôi là nhận được quyển sách “Người Đẹp Cung Hằng” của nhà thơ Hoài Việt gửi tặng. Ông viết bằng hai thứ tiếng theo dạng ngụ ngôn. Nội dung quyển sách có giá trị vì mang hai ngôn ngữ và có tính giáo dục và nhân bản.



*Ngọc Dung và Phong Thu trong  
quận 5, Paris 30-09-2009*

Lê Nguyên gọi điện thoại lú lo “Hi Phong Thu, mới đó mà đã về nhà rồi. Nhớ nấu linh chi để uống nghen. Bà xã tôi đọc sách cô một lèo rồi khóc...”, rồi anh hướng dẫn cách nấu và dùng Linh Chi. Lê Nguyên đã cho một lời khuyên hữu ích “Những cây nấm độc bên đường mình nên quên nó đi. Tự nó sẽ héo úa và chết”.

Cảm ơn mùa thu trở lại để tôi có thể giờ nhanh những trang nhật ký và viết về một chuyến đi đáng nhớ “Thu Tao Ngộ” Paris.

## **Phong Thu**

Maryland, 26/10/2009

Tài liệu tham khảo:

- Caroline Bruzelius, The Construction of Notre-Dame in Paris, in The Art Bulletin, Vol. 69, No. 4 (Dec., 1987), pp. 540-569
- Paul Williamson, Gothic Sculpture, 1140–1300, Yale University Press, 1995
- (English) Daniel Stone (2001). The Polish-Lithuanian State, 1386-1795. Warsaw: University of Washington Press. pp. 119. ISBN 02-95980-93-1.

# SÔNG SEINE, BUỔI CHIỀU TÀN

1-

Trời hôm nay thanh thanh mát rượi  
Gió mùa hè lạnh lạnh tựa vào thu  
Nhà thờ Notre Dame uy nghi đứng nhìn  
dòng du khách  
Tôi bên em mắt tròn sáng quắc  
Tôi thương em có lần đắm ướt,  
cũng có lần nở nụ cười tươi...

2-

Dọc bờ sông Seine, những cặp tình nhân  
ngồi ôm nhau trên ghế đá  
Chỉ còn biết thế giới này là của riêng ta  
Mặc cho dòng đời gió nổi phong ba  
Ta cứ tận hưởng tình yêu: uống từng ngụ  
hôn ngọt ngào theo hơi thở...

3-

Đứng trên cầu nhìn sông Seine tươi mát,  
Nghe tiếng sóng nhẹ nhàng vỗ bờ  
Bỗng dâng lên niềm vui bất ngát,  
mênh mông.  
Một hồi còi vang động.  
Vội vã bước xuống tàu.  
Bateau Parisien chật đầy du khách.  
Tay trong tay người yêu,  
bên dòng sông mơ mộng!

Tuổi 15, 16... mài quần trên ghế trường  
trung học.

Bao lần thầm mong ước...

Giấc mơ xưa nay thành sự thật!

4-

Màn đêm buông xuống,  
con tàu vẫn chầm chậm trên sông  
Nhìn lên hai bờ sáng rực:  
kinh thành ánh sáng Paris.  
Khởi đầu từ Notre Dame,  
qua một vòng Louvre, Champs Élysées,  
Tour Eiffel, Saint Germain des Prés.  
Một giờ sau, thuyền về bến cũ  
Hơi nước tỏa đầy mặt gương trên tàu,  
mờ như sương phủ  
Ngồi nơi đây mà lòng chợt nhớ buổi chiều  
tà sóng nước Cửu Long...

Paris, July 14, 2002.



**Bùi  
Thanh  
Tiên**



# Một Ngàn Năm

## HOÀNG DUNG

Có một lần anh nói với em: “Chùng nào em về với anh, trước khi bước vào nhà, anh muốn em bỏ lại đằng sau lưng tất cả những gì không thuộc về anh... kể cả những thứ em đang mang trên người kia... những thứ không do anh mua cho em, thì em không được mang nó vào nhà của mình.”

Ha..ha...một ý tưởng thật ngộ nghĩnh và vô cùng nghiêm túc.

Cứ tưởng tượng một hôm, có một người đàn bà khoảng 50, 60 hay 70 tuổi gì đó, trở về nhà của mình, sau một ngàn năm lạc lối, tới trước cửa, chiếc cửa được mở ra bởi người đàn ông cũng đã đợi vợ mình từ một ngàn năm trước, người đàn bà thông thả cởi bỏ tất cả những gì đang vướng mắc trên người, trước tiên có lẽ là cái ví, tuột đôi giày ra, rồi tới chiếc áo, xong tới mảnh váy hay chiếc quần gì đó, kể cả cái áo nịt ngực và cái quần lót cũng được trút bỏ, tất cả dồn lại thành đống trước cửa ra vào. Người đàn bà với tay ra đằng sau ót, gỡ cái búi tóc củ hành cho mái tóc xõa ra, không biết người đàn bà trở về lúc đó khoảng bao nhiêu tuổi, nếu 50 thì mái tóc sẽ là màu hạt dẻ, nếu 60 thì muối tiêu, còn 70 thì chắc đã trắng lấm ròi.



Người đàn bà thông thả bước vào nhà mình một cách quen thuộc, người đàn ông khép cửa lại, khoảng cách một ngàn năm biến mất... Người đàn bà đang độ 50, 60, hay 70 đối với người đàn ông không có gì khác biệt, người đàn ông vẫn có thể từ đằng sau, ôm choàng lấy vợ của mình úp mặt mình vào mái tóc xõa dài, màu hạt dẻ cũng được, muối tiêu cũng được, bạc trắng cũng không sao, người đàn ông vẫn ngửi thấy mùi hương bồ kết. Đây mái tóc về một bên để lộ ra chiếc cổ còn trắng nõn, hay đã hơi chùng, hoặc đã nhăn nheo, người đàn ông vẫn có thể kê mũi vào hít một hơi dài, hương dạ lý vẫn còn nguyên.

Xoay người đàn bà lại, mắt vẫn tròn xoe, hay đã đầy vết chân chim, hoặc có lẽ đã sụp xuống với những da thừa xếp nếp, người đàn ông vẫn thấy rất quen thuộc, vẫn thấy bóng dáng oai hùng, với đôi má lúm đồng tiền, môi cười toe toét và mắt thì reo vui của mình trong đó. Người đàn ông vẫn có thể đặt một nụ hôn nồng ấm trên đôi mắt đó, trên chiếc mũi hênh hếch đó và cả trên đôi môi còn tươi mọng, hay đã héo úa... không sao... không sao cả...

Một ngàn năm không có nghĩa gì cả. Một ngàn năm sẽ được khép lại cho những người đã thất lạc nhau có phải thế không ???

**Hoàng Dung.**

09/13/2009

# VÀI CẢM NGHĨ KHI ĐỌC CUỐN “MÓN ĂN THEO BƯỚC DI TẢN”

## TÂM MINH

“**M**ÓN ĂN THEO BƯỚC DI TẢN” là một tập sách viết chung của 13 tác giả. Sách do Bảo Linh xuất bản năm 2009. Các tác giả góp mặt lần lượt gồm có: Hồ Trường An, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Tiểu Thu, Thái Quốc Mưu, Phong Thu, Nguyễn Phan Ngọc An, Duy An Đông, Hoa Hương Dương, Tôn Nữ Mặc Giao, Lê Nguyễn, Cao Thanh Tâm, Vũ Nam và Dư Thị Diễm Buồn.

Ngay trong phần mở đầu với “Đôi Dòng Tâm Tinh” thay cho lời tựa, nhóm tác giả viết chung đã khẳng định rằng quý vị đó “không phải là thợ nấu, cũng không phải là người nấu ngon nhất”. Họ chỉ “viết lại, kể lại hay nói lên câu chuyện có kỷ niệm nào đó lúc còn tuổi học trò, thời thanh xuân, tuổi vào đời, hay hiện thực ở hải ngoại bằng nỗi trào lòng với niềm khao khát nhớ thương, hoài niệm hay hạnh phúc đang có”. Họ muốn “gửi gắm chút lòng giữ thơm quê mẹ và chút tình với quê hương”

Chính vì thế nên người đọc đã buông bỏ ngay cái ý nghĩ sơ khởi rằng đây là một tập tài liệu thuộc loại hướng dẫn cho quần chúng về “nữ công gia chánh”. Tuy vậy bằng bạc trong suốt tập sách người đọc cũng được dịp nghe các tác giả, hoặc chính bản thân mình hay qua các nhân vật trong chuyện, nhắc lại

biết bao món ăn uống khoái khẩu của người Việt mình thuở còn trong nước. Họ kể lại tỉ mỉ từ cách chuẩn bị, cách thực hiện nấu nướng và cả cách thưởng thức những món ăn này một cách hào hứng. Thật quả là theo bước chân di tản, người ly hương dù ở chốn đâu trên đất nước tạm dung vẫn khó mà quên được hương vị những món ăn Việt Nam.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG viết: “Món ăn dân tộc không thể thiếu trên bước đường xa quê hương. Nó là nguồn gốc giống nòi làm cho kẻ tha hương có cảm tưởng gần gũi nơi chôn nhau cắt rún và ấm lòng mỗi khi được thưởng thức hương vị quê nhà. Không gian, thời gian và hình ảnh kỷ niệm thường xuất hiện bồi hồi tâm trí mỗi khi làm, hay ăn một món quê hương.” Người viết nhấn mạnh thêm: “Nấu ăn và cách ăn uống cũng là một nghệ thuật. Món ăn tượng trưng cho văn hoá của một dân tộc”.

Nghĩ về các món ăn xưa TIỂU THU viết: “Nhớ nước mắt chảy nước miếng luôn. Lúc đó chỉ cần có cơm trắng chan nước mắm cũng ngon chết giặc, nói chi tới món canh, món xào, món kho!”

Còn HỒ TRƯỜNG AN với chuyện “VEN SÔNG BÌNH MINH” kể chuyện anh chàng Tân qua Pháp vào năm 1976. Sau khi rời trại tiếp cư là được đi định cư và từ đó học nghề



rồi đi làm. Kế đó là những sinh hoạt của chàng với bạn bè. Tất nhiên những món ẩm thực xưa của người Việt được nhắc nhở tới và mang ra chế biến. Người viết đưa ra nhận xét: *“những món ăn quốc túy, quốc hồn vẫn có nhiều cơ hội xen vào những câu chuyện hàn huyên kia. Những món ăn đó há không là những thứ xúc tác làm cho tình hoài hương thêm xôn xao nổi dậy trong tâm tư họ, há không làm cho nỗi cảm hoài của người kể lẫn người nghe thêm phần sắc đậm hay sao?”*

VŨ NAM có bài viết “NHỮNG MÓN ĂN TRONG ĐỜI.” Người viết dưới danh xưng một nhân vật là anh chàng Hưng đã phát biểu niềm mong ước: *“Hy vọng những món ăn của Việt Nam từ ba miền đất nước cứ tiến vững, tiến mạnh. Ngày nào còn người Việt - nhất là những đàn bà Việt- ở hải ngoại, người viết tin tưởng ngày đó còn các món ăn ngon Việt Nam, cả mặn lẫn chay.”* Người viết cũng nhân chuyện ăn uống mà phát biểu nhận xét của mình về chế độ chính trị hiện tồn tại trong nước: *“Nhưng cũng có những món ăn ‘thanh đạm’ từ Việt nam, ở thời kỳ sau bảy mươi lăm, nên cho nó đi luôn vào lịch sử, đừng nhắc đến, gọi nhớ làm gì vì nó không phải là ‘Món Ăn Theo Bước Di Tản’, mà là sản phẩm của thời đại đòi rách bần cùng sau ngày chấm dứt chiến tranh”.*

Người di tản như LÊ NGUYỄN luôn nhớ đến những món ăn có tính cách khoái khẩu, *“những bữa ăn đúng nghĩa cao lương, mỹ vị ở các nhà hàng, khách sạn”* của thời xa xưa, nhưng cũng vẫn không thể quên được những cảnh chết chóc và đói ăn của những người

trong chế độ tù tội cộng sản sau 1975 nên có bài viết “TẢN MẠN VỀ CHUYỆN ĂN TRONG TRẠI TÙ CÁI TẠO”. Cái đói ăn thật tang thương: *“Bữa ăn và nỗi thèm thuồng lẫn đau nhức của cái ăn, trong suốt hành trình cam khổ ấy: Đói, đói đến là người hoa mắt”.* Thậm chí cái thèm ăn được coi như một lời trấn trối trước khi từ già cõi đời: *“Xin cho, xin cho tôi ăn một bữa sắn tươi thật no, trước khi tôi chết!”*

Ngoài chuyện ăn uống các tác giả cũng nhân đó đề cập tới một số chuyện khác từ lâu nay vẫn còn nằm sâu trong tiềm thức người di tản. Nào là những thảm cảnh khi phải bỏ nước ra đi, nào là tình cảm bạn bè còn thân thương, tình cảm vợ chồng trong gia đình còn nồng ấm, tình cha mẹ đối với con cái còn thấm thiết và cả vấn đề tâm linh cũng được đề cập tới nữa

Nói chuyện di tản, TIỂU THU với bài “HOÀI NIỆM” kể chuyện vợ chồng bà Khanh định cư tại Montréal tháng 5 năm 1975. Khi có dịp nói chuyện qua điện thoại với chị gái là bà Bá, hai chị em cùng nhắc lại kỷ niệm xưa. Nhớ lại hồi vượt thoát khỏi Việt Nam bằng tàu qua đảo Guam rồi qua Montréal, Canada. Hình ảnh cũ khó quên: *“Chị có nhớ dưới hầm tàu nóng như thiêu như đốt, người nào cũng kiếm thứ gì đó để quạt thành quạt, khiến lòng tàu như có một đàn bướm đang chớp cánh hay không? Rồi lúc tàu chạy ngang Rừng Sát mọi người hầu như nín thở, làm như nếu thở mạnh, Việt Cộng trên bờ sẽ nghe thấy. Hì hì hì!”*

# NGHỊCH HƯỚNG THỜI GIAN

1

*Cuộc đời như thu nhỏ trong giấc mơ,  
hay trong tiềm thức xuất thần lời thơ  
trong ánh mắt đã từng quen thuộc  
đã nhìn nhau lơ đãng tự bao giờ.*

2

*Hình ảnh trôi đi với ám ảnh thần kỳ  
với ngọn triều xúc giác một đêm xuân thì  
với hiện thực buồn như mây trắng  
như vẫn bước song song hai mảnh đời  
thảm lặng.*

3

*Những tiếng hát từ Thiên Đường mù  
hay tiếng hát của bấy Quạ đen thụ du  
trong một khoảng trời đêm chưa gần gũi  
trong sắc nhớ màu thương về Phố Núi*

4

*Những niềm vui thoi thóp như hồn ai vừa  
nhập xác,  
dưới trời sao nửa khuya ngỡ ngác  
nếu nụ hôn thật dịu thật mềm  
tôi vẫn tìm em, khi chưa bóng hình ai  
trong trái tim.*

5

*Tôi vẫn đi tìm một cánh gió mùa đông  
một màu xanh không còn ở cánh đồng  
mà còn dấu vết một trái tim trầm tích  
của thời gian muôn đời hướng nghịch.*

## Viết Bằng

(San Jose, CA)

NGUYỄN PHAN NGỌC AN với bài viết “BAO LA TÌNH MẸ” ghi lại cuộc di tản hãi hùng: “*Đây là một ngày kinh khủng trong đời tôi. Dạn pháo kích của giặc cứ tuôn xối xả chụp xuống con đường dân chạy loạn. Trời ơi! Trước mặt tôi một chiếc xe Honda trúng đạn pháo, trên xe có 4 người, hai vợ chồng hai đứa con nhỏ. Người chồng và hai con chết liền tại chỗ, xương thịt văng khắp nơi, người vợ bị thương, lúc ấy tình thế nguy ngập ai cũng phải chạy qua không thể ngừng lại giúp nhau được*”

HOA HƯỚNG DƯƠNG với KIẾP LỤC BÌNH cũng kể lại hành trình tị nạn của mình bằng tàu từ Việt Nam tới Subic Bay, một căn cứ hải quân của Mỹ, sau 18 ngày lênh đênh trên biển. Sau đó di chuyển qua đảo Guam và cuối cùng định cư tại San Jose, California. Người viết kết luận về cuộc sống tại Mỹ: “*Đời tị nạn giống như kiếp lục bình: ‘Ba chìm, bảy nổi, chín cái linh đình!’*”

Tình cảm bạn bè tuy nhiều khi biến đổi một cách tệ hại nhưng không phải lúc nào cũng xấu xa đi. DƯ THỊ ĐIỂM BUỒN trong “CÁNH HOA CHÙM GỎI” cho nhân vật Lam Ngọc phát biểu nhận xét về thân phận di tản: “*những kẻ lưu vong cùng chung cảnh ngộ nương tựa xứ người như những cánh hoa chùm gói*” Khi tham dự đại hội cựu học sinh của trường mình, Lam Ngọc đến ở nhà cô bạn Yến Thu. Gặp lại Tố Hương. Mọi người cùng nhớ lại chuyện cũ từ hồi Việt Nam. Người viết đề cao: “*Thói đời đen bạc, tình người dễ đổi thay! Ruột thịt đôi khi còn trở mặt thành thù! Tình bạn đã mấy chục năm rồi, mà cả ba*

*cô vẫn còn giữ được cho đến ngày nay. Quả thật là rất hiếm và rất quý.”*

Tình cảm vợ chồng trong gia đình không phải lúc nào cũng là thiếu chung thủy và đưa đến ly tan. NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG với chuyện “KHI GIA ĐÌNH TÔI SUM HỌP” kể lại chuyện tới định cư tại Virginia Hoa Kỳ từ năm 1972. Sau khi ghi lại các sinh hoạt trong gia đình mình khi phải làm nội trợ cho một ông chồng ngoại quốc làm trong ngành ngoại giao và 4 người con từ tuổi ăn học tới khi trưởng thành và học hành thành tài, người viết tâm sự: *“Thời gian qua mau, ông xã tôi đã đi vào mùa đông của cuộc đời nhưng vẫn cảm động vì được vợ, con và các cháu thương yêu, săn sóc, sum vầy bên cạnh. Các con tôi và tôi vẫn luôn ghi nhớ vì chàng mà chúng tôi không phải trải qua biến cố loạn lạc kinh hoàng 30 tháng tư, không phải vượt biển hãi hùng hay sống dưới chế độ cộng sản dã man tàn bạo như dưới thời Tần Thủy Hoàng. Bản thân tôi được sống hạnh phúc, nhàn hạ từ 37 năm qua.”*

TÔN NỮ MẶC GIAO với bài viết “MỘT GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC” kể chuyện về Tín và Thoa cùng với bé Nina. Quan niệm của Thoa thật đơn giản: *“Nàng chỉ cần biết, nàng yêu Tín, quan niệm của nàng yêu là cho tất cả mà không cần phải so bì, hồi báo. Cái gì chồng vui, chồng thích. Đó! Đích thực là niềm vui của nàng. Há chẳng phải là một sự hồi báo không cần đòi hỏi đó hay sao?”*

Cũng nói về tình nghĩa vợ chồng, THÁI QUỐC MUU trong bài viết “VỢ CHỒNG GIÀ” tỏ ra thật hạnh phúc tròn đầy: *“Cuộc*

*tình duyên của vợ chồng tôi kéo dài suốt gần năm mươi năm, vậy mà, khi nhìn cách cư xử với nhau, nhiều người cứ nghĩ rồi cho rằng chúng tôi vừa chấp vá hoặc mới tái hôn. Họ làm như trên đời này ‘Già’ không được quyền có hạnh phúc! Qua cách ứng xử, không ai ngờ, chúng tôi đã có chung một đàn con 12 đứa và đám cháu nội, ngoại gần năm mươi thằng cu, cái đi.”*

Tình cha con được CAO THANH TÂM đề cập tới với bài viết “CÔ BẠCH TUYẾT TRONG ĐÊM MA” ghi lại hình ảnh nhân vật chính là Ông Hiên. Ông Hiên nhớ lại chuyện cũ năm ngoài: *“ông chợt nhớ ra, hôm nay đã là đêm ba mươi tháng mười, ‘đêm của ma quỷ’ và ông nhớ là đêm Halloween năm ngoài, ông đã hứa với con! Khi chiều tối ông sẽ hoá trang cho bé Thủy Tiên thành nàng Bạch Tuyết xinh đẹp để cùng các bạn hàng xóm đi xin kẹo.”* Nhưng tối đó ông đã quên hẳn lời hứa với con mà dẫn người tình đi ăn tối và khiêu vũ. Năm nay Ông Hiên vội hủy cuộc hẹn với người tình. Trào dâng niềm hối hận. Gọi phone về cho con với lời âu yếm: *“Ba sẽ về ngay bây giờ đưa con đi xin kẹo, mặc đồ sẵn đi, con nhớ làm Snow White như ngày xưa má hoá trang cho con nghe, ba về ngay đây.”*

Tình Mẹ cũng được PHONG THU đề cập tới với bài viết “BÁNH ÍCH LÁ GAI”. Từ nước ngoài tác giả đã nhớ lại bánh ích lá gai mà bà mẹ mình thường gói khi xưa vào dịp Tết. Người viết thường nhủ với lòng mình rằng rồi một ngày nào đó sẽ trở về quê cũ để *“trông thêm những cây lá gai chứa đựng mầm thương yêu.”* *“và chiếc bánh ích lá gai mãi*

mãi là một giấc mơ đẹp như một câu chuyện cổ tích của tuổi thơ yêu dấu.” Người viết thiết tha mong ước: “*Nguyện cầu cho Má bình yên! Má ơi! Con thương Má lắm!*”

NGUYỄN PHAN NGỌC AN với bài viết “BAO LA TÌNH MẸ” đã ghi lại trong “*tâm bút*” này những lời hiếu thảo thống thiết: “*Trong vũ trụ có lắm kỳ quan, nhưng kỳ quan tuyệt hảo nhất vẫn là trái tim người mẹ.*” “*Mẹ ơi! Đêm nay lạnh con buồn nhớ Mẹ. Đã hơn hai mươi năm Mẹ nằm yên trong huyết lạnh, thân xác Mẹ đã thành tro bụi hoà cùng với thiên nhiên cây cỏ. Các con của Mẹ nay đã thành nhân, đã là ông, bà nội ngoại hết rồi.*”

DUY AN ĐÔNG với bài viết “LỄ VU LAN – ĐẾN THU TÀN” sau khi nhắc lại ý nghĩa Lễ Vu Lan cũng tâm sự nỗi lòng với chút ít hối hận: “*Cha mẹ tôi đã quá vắng lâu rồi, nhưng hình bóng người luôn hiện trước mắt tôi.*” “*Tôi ngồi yên lặng nhớ về mẹ mình lúc bà sinh tiền mà thương mẹ nhiều, nhớ lại những điều mình thiếu sót.*”

Vấn đề tâm linh cũng được dịp nhắc tới một cách thành kính. TÔN NỮ MẶC GIAO với bài “BỮA CƠM ÂM PHỦ” kể chuyện Vân Anh bị một chứng bệnh bẩm sinh, “*một cái mạch máu nhỏ trong óc bị vỡ*” nên bị hôn mê. Sau khi tỉnh đã kể lại nhiều chuyện. “*Nàng nghĩ, đây không phải là một giấc mơ bình thường mà là một sự báo trước để cho nàng chuẩn bị ‘dọn mình’.* Tu đi là vừa nếu không muốn bị đi về cõi âm hay trôi lăn mãi trong vòng luân hồi thì hãy tin tưởng vào Phật Pháp. Dốc một lòng tụng kinh, trì chú, tu tâm sửa tánh. Để may sao mai sau có thể vãng sanh về cõi cực lạc”

## Bếp Lạnh

Người ơi biển biệt một phương trời  
Hường lửa dầu là chữa bén hơi  
Chưa gặp bóng hình sao nhớ lạ?  
Mới nghe giọng nói đã thương rồi!  
Tôi về bếp lạnh tro tàn lụi,  
Chiều xuống sâu lên rượu đắng môi!  
Góc bẽ chân mây ai hứa hẹn,  
Đọc thơ, người ấy có bụi ngùi?!

## Hồ Công Tâm (Texas)

Hai tác giả trong tập sách đã tâm sự cùng nhau: “*Chủ yếu là kiếm chuyện viết lách có lồng món ăn trong bài viết của mình để viết chung, để có tác phẩm lưu niệm cho vui...*” (trang 204). Thật quả tập sách không những đã đạt được mục đích này mà còn vượt xa hơn nữa vì đã gợi lại trong lòng người đọc những bồi hồi xúc cảm về những chuyện từ hồi phải bỏ quê hương ra đi sống đời tị nạn đến nay tính ra đã ba mươi mấy năm trời...!

**TÂM MINH**  
MÙA LỄ TẠ ƠN  
Thanksgiving  
(Virginia 11-2009)